

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2021/HS-ST**

Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lò Văn Sinh.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Vi Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS, ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

**Hảng Seo S** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20/11/1992, tại huyện M, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn N, xã Bản L, huyện M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hảng Seo D, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Lý Thị M, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Vương Thị L, sinh năm 1993 đã ly hôn năm 2014 và chưa có con; Tiền án: 01 tiền án về tội Mua bán người; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai kết án 08 năm tù về tội Mua bán người, bị cáo chấp hành án và ra trại tháng 9/2018 và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hảng Seo S:** ông Bùi Đình M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**- Bị hại:** chị Sùng Thị Ch, sinh ngày 01/01/1990; trú tại: bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại chị Sùng Thị C:** ông Hoàng Tiến N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Những người làm chứng:*

(1). Chị Giàng Thị D, sinh ngày 01/01/1987; trú tại: bản La, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

(2). Chị Tráng Thị L (tên gọi khác: Tráng Thị L), sinh năm 1993; trú tại: bản La, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Cừ A L, sinh ngày 17/11/1988; trú tại: bản La, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Anh Sùng A C – Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Tổ 16, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2019, bị cáo Hảng Seo S sang khu vực chợ Hà Khẩu thuộc tỉnh Vân Nam, Trung Quốc làm thuê, bị cáo gặp người đàn ông tự giới thiệu tên là V người dân tộc Mông Trung Quốc (họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu bị cáo không biết). Khoảng cuối tháng 5/2019, V gọi điện thoại nói với bị cáo “đã lừa được 01 phụ nữ dân tộc Mông ở xã D, huyện Đ tên là D, nhưng do chỉ có một mình nên người phụ nữ này không dám đi Trung Quốc; V đã giới thiệu với chị D mình tên là L”; V bàn với bị cáo S về việc lừa phụ nữ Việt Nam đưa sang Trung Quốc bán, tiền bán được sẽ chia đôi, bị cáo S chịu trách nhiệm việc đưa người từ Việt Nam sang Trung Quốc, còn mọi chi phí V sẽ lo. Sau đó khoảng 1 - 2 ngày, V đưa cho bị cáo Hảng Seo S số điện thoại của chị Sùng Thị C, sinh năm 1990, trú tại bản La, xã D, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và nói đây là bạn của D. Bị cáo Hảng Seo S gọi điện cho chị C, giới thiệu tên là C làm Công an Trung Quốc, chưa có vợ, con. Nhằm tạo niềm tin với chị C, bị cáo S thường xuyên gọi điện hứa hẹn nếu chị C sang Trung Quốc lấy bị cáo thì sẽ có cuộc sống sung sướng; bị cáo S còn mặc quần, áo Công an Trung Quốc chụp ảnh gửi cho chị C và gọi video qua ứng dụng zalo để nói chuyện, nhằm mục đích cho chị C nhìn thấy hình ảnh thật của bị cáo và tin tưởng, đồng ý. Khoảng giữa tháng 6/2019, sau khi nhận từ V 6.000.000 VNĐ tại chợ Hà Khẩu, bị cáo về thành phố Lào Cai thuê taxi của người không rõ tên, địa chỉ đi Đ, tỉnh Điện Biên đón chị C và chị D. Theo sự chỉ dẫn của chị C, bị cáo S đến gần cầu S, thuộc xã P, huyện Đ thì gặp chị C và chị Giàng Thị D, các chị Tráng Thị L và Giàng Thị P ở cùng bản cũng có mặt và xin đi theo sang Trung Quốc. Bị cáo Hảng Seo S gọi điện thông báo cho V biết có tất cả 04 người phụ nữ, V nói cứ đưa đi hết. Sau đó, bị cáo S cùng chị C, chị D, chị P và chị L lên xe taxi đi từ Đ lên tỉnh Lai Châu, sang tỉnh Lào Cai. Khi đi qua cầu đoạn gần biên vành đai biên giới thuộc tổ 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai thì rẽ vào đường đi xã Bản V, huyện B. Đến cách cột mốc số 99 (2) - 5000 (Việt Nam - Trung Quốc) khoảng 05km thì dừng lại xuống xe, bị cáo trả tiền thuê xe hết 05 triệu đồng. Sau đó, bị cáo Hảng Seo S

đưa chị C, chị D, chị P và chị L đi bộ theo đường mòn khoảng 30 phút đến bờ sông Hồng, bị cáo S thuê đò của người không biết tên chở 05 người qua sông sang địa phận lãnh thổ Trung Quốc. Đến bờ bên kia sông, V đón và đưa mọi người về phòng trọ V thuê cách chợ Hà Khẩu khoảng 06 - 08 km đi sâu vào nội địa Trung Quốc, V thu hết điện thoại của các chị C, D, P, L và cho các chị ngủ tại phòng; còn bị cáo S về phòng trọ của mình ngủ. Sáng hôm sau, bị cáo S quay lại đón chị C về phòng trọ ở gần chợ Hà Khẩu. Khoảng 03 ngày sau, V gọi điện bảo Sam chở chị C ra khu công viên gần chợ Hà Khẩu và giao cho 02 người đàn ông Trung Quốc. Sau khi giao chị C xong, bị cáo S đến gặp V tại chợ Hà Khẩu, V chia cho bị cáo 5.000 NDT, bị cáo S đổi tiền tại chợ Hà Khẩu được 15 triệu VNĐ rồi đi về thành phố L, tiêu xài hết. Chiếc điện thoại của bị cáo S dùng liên lạc với V đã bị mất sau khi bán chị C xong, bị cáo cũng không nhớ số thuê bao của mình và V. Đối với các chị Giàng Thị D, Tráng Thị L và Giàng Thị P, V đưa đi đâu và hiện đang ở chỗ nào bị cáo không biết, bị cáo không được hưởng lợi gì từ việc đưa 03 người phụ nữ này sang Trung Quốc.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Hằng Seo S về tội "*Mua bán người*" theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hằng Seo S thừa nhận hành vi phạm tội theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và Tòa án xét xử là đúng người, đúng tội không oan sai; công nhận lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng là đúng; bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh cũng như về hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại chị Sùng Thị C trình bày: khoảng tháng 5/2019, một người nam giới dân tộc Mông gọi điện cho chị C, giới thiệu tên là Clàm Công an Trung Quốc, chưa có vợ, con. Mặc quần, áo Công an Trung Quốc chụp ảnh gửi cho chị và thường xuyên gọi video qua ứng dụng zalo nói chuyện tình cảm với chị và hứa hẹn nếu chị C sang Trung Quốc lấy C thì sẽ có cuộc sống sung sướng, nên chị đã tin tưởng, đồng ý. Ngày 17/6/2019, C nói sẽ sang đón chị C. Theo sự chỉ dẫn của chị C, bị cáo S đến gần cầu S, thuộc xã P, huyện Đ thì gặp chị C và chị Giàng Thị D, các chị Tráng Thị L và Giàng Thị P ở cùng bản cũng có mặt và xin đi theo sang Trung Quốc. Sau đó, tất cả cùng lên xe taxi đi từ Đ lên thành phố Điện Biên Phủ và đi liên tục, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì xuống xe. Sau đó, tiếp tục đi bộ theo đường mòn khoảng 30 phút đến bờ sông, C thuê đò chở 05 người qua sông sang đến bờ bên kia sông, người đàn ông tên L (là người yêu của D) đón rồi đưa mọi người về phòng trọ, L thu hết điện thoại của các chị C, D, P và L, tối hôm đó C nói đi làm nhiệm vụ không ngủ lại. Sáng hôm sau, L đưa chị P và chị L đến nhà họ hàng của L, đến trưa C đi xe máy đến đón chị C về phòng trọ. Khoảng 03 ngày sau, C giao chị C cho 02 người đàn ông Trung Quốc và nói đi cùng họ về nhà C trước vì C phải đi có việc đột xuất. Sau đó chị C được 02 người đàn ông Trung Quốc cho biết là C đã bán chị cho họ. Hai người đàn ông Trung Quốc đưa chị C đến một phòng trong nhà cao tầng và ở đó; khoảng 01 tháng sau họ bán chị C với giá khoảng 8.400 NDT

cho một người đàn ông Trung Quốc khoảng 29 tuổi ở tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc để làm vợ. Khoảng 01 tháng sau, chị C làm quen được với người phụ nữ tên là Giàng Thị P ở huyện N, tỉnh Điện Biên cũng bị lừa bán sang Trung Quốc ở gần nhà. Sau đó chị P cho chị C số điện thoại của anh Giàng A P, ở xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang và nhờ anh P cứu giúp đưa về Việt Nam vào ngày 15/8/2019. Đến tháng 11/2020, qua mạng xã hội Facebook, chị C phát hiện và biết người đàn ông tên C lừa đưa chị C sang Trung Quốc bán tên thật là Hằng Seo S, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã Bản L, huyện M, tỉnh Lào Cai, nên đã viết đơn tố giác gửi đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa chị C đồng ý thỏa thuận với bị cáo về bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm là 10.000.000 đồng. Trong phần tranh luận, chị C nhất trí với đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và không tranh luận thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cứ A L trình bày tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: khoảng tháng 8/2019, có người trên Hà Giang liên lạc với anh và nói “sẽ đưa vợ anh là chị Sùng Thị C bị bán sang Trung Quốc về Việt Nam, anh lên xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang để đón”. Ngày 12/8/2019 anh L và 02 người anh em trong gia đình cùng đi lên tỉnh Hà Giang, chờ ở nhà anh Giàng A P tại xã N, huyện Y khoảng 02 ngày sau thì đón được chị C. Anh đã trả cho anh P 33.000.000 đồng chi phí thuê xe từ chỗ chị C bị bán về đến xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Chi phí tìm kiếm đi từ huyện Đ, tỉnh Điện Biên lên đến xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang và ngược lại hết 17.000.000 đồng. Tổng chi phí là 50 triệu đồng, anh yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường; tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 45 triệu, do gia đình bị cáo khó khăn nên anh L đồng ý với mức bồi thường trên.

Người làm chứng chị Giàng Thị D trình bày tại cơ quan điều tra (BL 218 – 225): khoảng tháng 6/2019, qua điện thoại chị D quen một người đàn ông tự giới thiệu tên là L dân tộc Mông Trung Quốc, qua nói chuyện L hứa nếu chị D đồng ý lấy làm chồng thì sẽ đón sang Trung Quốc sống cuộc sống sung túc. Cùng bản với chị D có các chị Sùng Thị C, Tráng Thị L và Giàng Thị P đều muốn sang Trung Quốc lấy chồng. Sau đó L gọi điện cho chị D bảo sẽ có bạn trai của chị C cũng đang làm việc ở Trung Quốc sẽ sang Việt Nam đón các chị. Khoảng một ngày giữa tháng 6/2019, bạn trai của chị C tên là C thuê xe ô tô sang Đ, tỉnh Điện Biên; chị D, chị C, chị L và chị P tự nguyện lên xe đi cùng C. Đến tối cùng ngày tất cả đến một con sông, C thuê đò đưa mọi người sang sông. Sang đến bên kia sông, L đã đợi sẵn ở đó, L đưa mọi người về nhà trọ, tối hôm đó chị D, chị C, chị L và chị P cùng ngủ trong một phòng. Đến sáng hôm sau chị L và chị P bị L đưa đi, lúc đưa đi L nói là đưa đến ở nhà chị gái L. Sau đó, chị C được C đón đưa đi; còn L quay lại đón chị D và nói đưa đến chỗ chị L và chị P, nhưng thực tế L đưa chị D đến giao cho một cặp nam nữ, L bảo chị D ở lại để L đi đón chị L và chị P. Từ sau khi L đi khỏi, chị D không gặp lại L nữa, sau đó chị D được người phụ nữ chủ nhà nói L đã bán chị D cho họ. Khoảng 05 ngày sau, chị D được cặp vợ chồng người Trung Quốc nói sẽ bán chị cho một người đàn ông Trung Quốc và yêu cầu chị đi cùng. Khi đi được một đoạn thì gặp Công an

Trung Quốc chị D ra hiệu cứu giúp và được Công an Trung Quốc giúp đỡ đưa chị đến bờ sông và thuê đò cho chị qua sông về tỉnh Lào Cai, Việt Nam. Sau đó chị D đi xe khách về nhà ở Đ. Do không biết người đàn ông tên L đã bán chị có địa chỉ cụ thể như thế nào nên chị D không trình báo các cơ quan chức năng. Cho đến khi được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên mời lên để nhận dạng, chị D nhận ra C tên thật là Hạng Seo S.

Người làm chứng chị Tráng Thị L trình bày tại cơ quan điều tra (BL 233 – 248): khoảng đầu năm 2019, trong lúc đi làm nương chị L thấy các chị Sùng Thị C, Giàng Thị D, Giàng Thị P đang nói chuyện điện thoại với một người đàn ông Trung Quốc, người này tên là L là bạn trai của chị D. Trong lúc nói chuyện, L nói nếu các chị đồng ý sang Trung Quốc thì L sẽ lấy chị D làm vợ, còn bạn của L sẽ lấy chị C, chị L và chị P sẽ được L giới thiệu bạn có việc làm ổn định để lấy làm chồng. Do đó, tất cả các chị đều nhất trí và tự nguyện đi; khoảng một ngày giữa tháng 6/2019, bạn trai của chị C tên là C thuê xe ô tô sang Đ, tỉnh Điện Biên; chị D, chị C, chị Lý và chị Pàng tự nguyện lên xe đi cùng C. Đến tối cùng ngày tất cả đến một con sông, C thuê đò đưa mọi người sang sông. Sang đến bên kia sông, L đã đợi sẵn ở đó, L đưa mọi người về nhà trọ, tối hôm đó chị D, chị C, chị L và chị P cùng ngủ trong một phòng. Đến sáng hôm sau chị L và chị P bị L đưa đi, lúc đưa đi L nói là đưa đến ở nhà chị gái L; còn chị D và chị C ở lại chỗ trọ. L đưa chị L, chị P đến một phòng tại nhà cao tầng của một người phụ nữ và nói quay lại đón chị D, chị C. Từ sau khi L đi khỏi, chị L, chị P không gặp lại L nữa. Khoảng 13 ngày sau, một cặp nam nữ người Trung Quốc đến đón chị L đi đến tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc, sau đó bán chị L cho một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi. Trong thời gian chung sống với người đàn ông Trung Quốc, chị L truy cập Youtube liên lạc được với một người phụ nữ ở tỉnh Lào Cai cũng bị bán sang Trung Quốc; chị L nhờ người phụ nữ này liên lạc với gia đình tại Việt Nam. Sau đó, lợi dụng lúc người đàn ông Trung Quốc đang ngủ chị Lý bỏ trốn và nhờ Công an Trung Quốc hỗ trợ. Sau hơn 02 tháng hoàn tất thủ tục, chị Lý được trao trả qua đường hàng không về Hà Nội, sau đó về huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 05/11/2019. Do không biết người đàn ông tên L đã bán chị có địa chỉ cụ thể như thế nào nên chị L không trình báo cơ quan chức năng. Cho đến khi được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên mời lên để nhận dạng, chị L nhận ra C tên thật là Hạng Seo S.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạng Seo S về tội “*Mua bán người*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Hạng Seo S từ 13 năm đến 14 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có khả năng về kinh tế. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS, buộc bị cáo Hạng Seo S nộp 15 triệu đồng là tiền do phạm tội mà có vào ngân sách nhà nước. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: căn cứ Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 587, 592, 357 và Điều 468 của BLDS đề nghị HĐXX ghi nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tổng các khoản là 55.000.000 đồng (45 triệu đồng là chi phí tìm kiếm và 10 triệu đồng là bồi thường danh dự nhân phẩm). Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Hảng Seo S về tội danh, điều luật áp dụng, không tranh luận thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, đề nghị áp dụng quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51 để xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Miễn hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Sùng Thị C nhất trí với Luận tội của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Hảng Seo S về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 14 năm tù, do hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có nhân thân xấu. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: tại phiên tòa bị cáo Hảng Seo S và chị Sùng Thị C, anh Cừ A L1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Luật sư Hoàng Tiến Ngọ thỏa thuận như sau: bị cáo Hảng Seo S có trách nhiệm bồi thường cho chị Sùng Thị C 10.000.000 đồng thiệt hại về danh dự, nhân phẩm; bồi thường cho anh Cừ A L1 45.000.000 đồng chi phí tìm kiếm; xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 592, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo**

Qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: bị cáo Hảng Seo S cố ý đưa ra thông tin giả để đưa bị hại chị Sùng Thị C sang Trung Quốc bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, thể hiện: trong khoảng thời gian làm thuê tại Trung Quốc bị cáo được một đối tượng tên V hứa hẹn “nếu đưa phụ nữ Việt Nam sang Trung Quốc bán, tiền thu được sẽ chia đôi; mọi chi phí do V lo”. Khoảng cuối tháng 5/2019, bị cáo Hảng Seo S gọi điện thoại cho chị Sùng Thị C, để làm quen và đặt vấn đề yêu đương. Bị cáo Hảng Seo S, giới thiệu tên là C làm Công an Trung Quốc, chưa có vợ, con. Nhằm tạo niềm tin với chị C, bị cáo mặc quần, áo Công an Trung Quốc chụp ảnh gửi cho chị C và thường xuyên gọi video qua ứng dụng zalo nói chuyện với chị C; bị cáo hứa nếu chị C đồng ý lấy bị cáo thì bị cáo sẽ lo mọi thủ tục và đón chị C

sang Trung Quốc để sống một cuộc sống sung sướng. Khoảng giữa tháng 6/2019, bị cáo thuê taxi sang huyện Đ, tỉnh Điện Biên đón chị Sùng Thị C và chị Giàng Thị D, chị Tráng Thị L và chị Giàng Thị P ở cùng bản cũng có mặt và xin đi theo sang Trung Quốc. Sau đó, bị cáo S đưa chị C, chị D, chị P và chị L sang Trung Quốc; bị cáo trực tiếp đón và đưa chị Sùng Thị C chuyển giao cho 02 người đàn ông Trung Quốc và được V chia cho 5.000 NDT. Đối với các chị D, L, P bị cáo không biết V đưa đi đâu và cùng không được V chia cho lợi ích vật chất gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Sùng Thị C (BL 195 - 210), lời khai của người làm chứng chị Giàng Thị D (BL 218 - 225), chị Tráng Thị L (BL 233 - 248), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Cừ A L1 (254 - 261), biên bản nhận dạng (BL 38 - 58), biên bản xác định hiện trường (BL 76 - 84) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định khoảng giữa tháng 6/2019, bị cáo Hảng Seo S đã có hành vi đưa chị Sùng Thị C ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chuyển giao cho một người khác để nhận 5.000 NDT (tương đương 15.000.000 VNĐ). Hành vi của bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán người*”; tại bản án số 83/2012/HSST, ngày 11/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, bị cáo bị kết án 08 năm tù về tội Mua bán người, đến ngày 26/9/2018 ra trại, bị cáo chưa thi hành án đối với khoản bồi thường và án phí, tính đến thời điểm phạm tội tháng 6/2019 bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm e khoản 3 Điều 150 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 05/CT-VKS-P2 ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hảng Seo S về tội Mua bán người có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo**

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm của con người nói chung và của phụ nữ nói riêng. Việc mua bán người trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian qua có nhiều diễn biến phức tạp và ngày càng tinh vi, hành vi phạm tội của bị cáo được che dấu dưới vỏ bọc tình cảm nam nữ; lợi dụng sự cả tin của phụ nữ sinh sống ở vùng sâu, vùng xa thiếu hiểu biết để đưa và bán họ nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội và sự bất bình trong Nhân dân.

## **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ**

Bị cáo Hảng Seo S sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bản thân được gia đình tạo điều kiện cho đi học hết lớp 9/12. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì lợi ích cá nhân. Bị cáo chưa có tiền sự; có 01 tiền án về tội Mua bán người chưa được xóa án tích, là người có nhân thân xấu; không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự do trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

#### **[4] Về hình phạt chính:**

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Hăng Seo S hình phạt tù thật nghiêm khắc để răn đe và giáo dục bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, bị hại và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ bị cáo có nhân thân xấu, có nhận thức đầy đủ về hành vi chuyển giao người để nhận tiền, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân.

#### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 150 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có thu nhập thường xuyên, không có tài sản. Người bào chữa cho bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[6] Về số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo:**

Đối với số tiền 5.000 NDT bị cáo đã nhận được từ đối tượng V khi chuyển giao chị C, bị cáo chuyển đổi sang VND được 15 triệu đồng, bị cáo đã sử dụng cho mục đích cá nhân hết, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải nộp 15 triệu đồng vào ngân sách Nhà nước.

#### **[7] Các vấn đề khác của vụ án:**

- Đối tượng tên V theo lời khai của bị cáo là người Trung Quốc, do không đủ thông tin để Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh làm rõ, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người lái xe taxi bị cáo thuê từ tỉnh Lào Cai đi tỉnh Điện Biên và ngược lại, do không có đủ thông tin nên Cơ quan CSĐT không làm rõ được con người cụ thể, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Về hành vi chuyển giao chị Giàng Thị D, chị Tráng Thị L và chị Giàng Thị P cho V của bị cáo: quá trình điều tra cho thấy các chị D, L, P tự nguyện đi theo bị cáo, không có đủ căn cứ để xác định bị cáo Hăng Seo S nhận được tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác từ việc chuyển giao các chị cho đối tượng tên V, nên Hội đồng không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án này.

- Về hành vi giúp đỡ đưa chị Giàng Thị D, chị Tráng Thị L và chị Giàng Thị P qua biên giới Việt Nam sang Trung Quốc trái phép của bị cáo: quá trình điều tra cho thấy các chị D, L, P tự nguyện đi theo bị cáo, hành vi vi phạm của bị cáo kết thúc vào tháng 6/2019 đến tháng 11/2020 bị phát hiện, thời hiệu xử



phạt hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính đã hết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, xử lý.

### **[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Tại phiên tòa bị cáo Hằng Seo S và chị Sùng Thị C, anh Cứ A L1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Luật sư Hoàng Tiến N thỏa thuận như sau: bị cáo Hằng Seo S có trách nhiệm bồi thường cho chị Sùng Thị C 10.000.000 đồng thiệt hại về danh dự, nhân phẩm; bồi thường cho anh Cứ A L1 45.000.000 đồng chi phí tìm kiếm; xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 592, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

### **[9] Về án phí:**

Bị cáo Hằng Seo S sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II), theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, do đó, bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của bị cáo. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2, khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên** trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

### **1. Tuyên bố:**

- Bị cáo Hằng Seo S phạm tội Mua bán người.
- Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 150; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hằng Seo S 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính

từ ngày 20/11/2020.

**2. Trách nhiệm bồi thường dân sự:** áp dụng điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 592, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Hằng Seo S và chị Sùng Thị C, anh Cứ A L1 cụ thể như sau:

- Bị cáo Hằng Seo S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho chị Sùng Thị C là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

- Bị cáo Hằng Seo S có trách nhiệm bồi thường chi phí tìm kiếm cho anh Cứ A L1 là 45.000.000 đồng (*bốn mươi năm triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Sùng Thị C, anh Cứ A L1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hằng Seo S chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

**3. Về tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội:** áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Hằng Seo S nộp 15.000.000 đồng (*mười năm triệu đồng*) vào ngân sách Nhà nước.

**4. Về án phí:** áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2, khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hằng Seo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**5. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại Sùng Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Sùng Thị C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cứ A L1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa; NBVQLHP, NTGTT;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (02b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hòa**

